

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 143

LUẬN VỀ CĂN (Phần 2)

Hỏi: Dĩ tri căn là thế nào?

Đáp: Đã Kiến đế, đã Hiện quán, các Tuệ về Học-Tuệ căn và Căn vốn có, Tín giải-Kiến chí-Thân chứng, đối với bốn Thánh đế đã Hiện quán lại tiếp tục Hiện quán, đó gọi là Dĩ tri căn.

Trong này, đối với bốn Thánh đế đã thấy rõ cho nên gọi là đã Kiến đế, đã Hiện quán cho nên gọi là đã Hiện quán. Các Tuệ về Học-Tuệ căn, đây là nói về Tuệ căn và Căn vốn có. Tín giải-Kiến chí-Thân chứng, đối với bốn Thánh đế đã Hiện quán lại tiếp tục Hiện quán, là nói về tám Căn còn lại. Toàn bộ chín Căn này gọi là Dĩ tri căn.

Hỏi: Những người Vô học đối với bốn Thánh đế cũng trở lại Hiện quán, như từ Thối pháp chuyển đến Tư pháp, cho đến từ Kham đạt pháp chuyển đến Bất động, vì sao chỉ nói là Học trở lại Hiện quán chứ không phải là Vô học?

Đáp: Cũng cần phải nói về Vô học mà không nói, thì nên biết là có khác.

Có người nói: Trong này nêu ra phần đầu-hiển bày phần sau, nếu nói về Học trở lại Hiện quán, thì nên biết là đã nói đến Vô học cũng trở lại Hiện quán. Như nêu ra phần đầu-hiển bày phần sau, nêu ra mới tiến vào-hiển bày đã vượt qua, nêu ra gia hạnh-hiển bày cứu cánh, nên biết cũng như vậy.

Có người nói: Nếu đoạn bỏ phiền não chưa từng đoạn bỏ, đạt được quả Sa-môn chưa từng đạt được, thì nói là trở lại Hiện quán; Vô học lúc bấy giờ không phải là đoạn bỏ phiền não chưa từng đoạn bỏ, cũng không phải là đạt được quả Sa-môn chưa từng đạt được, vì vậy không nói đến.

Có người nói: Nếu đoạn bỏ Ly hệ đắ chưa từng đoạn bỏ, đạt được

Ly hệ đắc chưa từng đạt được, thì nói là trở lại Hiện quán; Vô học lúc bấy giờ tuy đạt được Ly hệ đắc chưa từng đạt được, mà không đoạn bỏ Ly hệ đắc chưa từng đoạn bỏ, vì vậy không nói đến. Như đoạn bỏ Ly hệ đắc-đạt được Ly hệ đắc, trừ bỏ lỗi lầm-tu tập công đức, buông bỏ yếu kém-chứng được vi diệu, loại trừ không có nghĩa-giữ lấy có nghĩa, không còn nỗi khổ khao khát của ái-tiếp nhận niềm vui không có nóng bức, nên biết cũng như vậy.

Có người nói: Rời bỏ không có trí chưa từng rời bỏ, đạt được trí chưa từng đạt được, thì nói là trở lại Hiện quán; Vô học lúc bấy giờ tuy đạt được trí chưa từng đạt được, mà không phải là rời bỏ không có trí chưa từng rời bỏ, vì vậy không nói đến. Nên biết đây là dựa vào nhiệm và không có trí mà nói.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên nói Học trở lại Hiện quán chứ không phải là Vô học.

Hỏi: Cụ tri căn là thế nào?

Đáp: A-la-hán không còn lậu, các Tuệ thuộc Vô học-Tuệ căn và Căn vốn có, Tuệ giải thoát-Câu giải thoát có thể đạt được niềm vui trú trong pháp hiện tại.

Trong này, A-la-hán không còn lậu, các Tuệ thuộc Vô học-Tuệ căn, đây là nói đến Tuệ căn và Căn vốn có. Tuệ giải thoát-Câu giải thoát có thể đạt được niềm vui trú trong pháp hiện tại, là nói đến tám Căn còn lại. Toàn bộ chín Căn này gọi là Cụ tri căn.

Hỏi: Học thì cũng có niềm vui trú trong pháp hiện tại, vì sao chỉ nói đến Vô học?

Đáp: Cũng cần phải nói về Học mà không nói, thì nên biết là có khác.

Có người nói: Trong này nêu ra phần cuối-hiển bày phần đầu, nếu nói đến Vô học đạt được niềm vui trú trong pháp hiện tại, thì nên biết là đã nói về Học cũng đạt được niềm vui trú trong pháp hiện tại. Như nêu ra phần cuối-hiển bày phần đầu, nêu ra đã vượt qua-hiển bày mới tiến vào, nêu ra cứu cánh-hiển bày gia hạnh, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, đây là nói về tên gọi thuộc thắng nghĩa, dùng pháp mà nói thì pháp Vô học là hơn hẳn, dùng Bồ-đặc-già-la mà nói thì Bồ-đặc-già-la Vô học là hơn hẳn.

Có người nói: Trong này nói đến người đạt được niềm vui Khinh an chứ không phải là do phiền não nóng bức làm tổn hại, Học tuy đạt được niềm vui Khinh an mà hãy còn bị phiền não nóng bức làm tổn hại, vì vậy không nói đến.

Lại nữa, trong này nói người tiếp nhận niềm vui Khinh an tự tại rộng lớn, bởi vì Học đối với những việc làm mà có những việc làm, tuy tiếp nhận niềm vui Khinh an mà không tự tại, cũng không rộng lớn; như vị vua chưa trừ hết tất cả giặc thù, tuy tiếp nhận niềm vui của một vị vua mà không tự tại, cũng không rộng lớn, Học cũng như vậy cho nên không nói đến.

Có người nói: Trong này nói đến người đã chấm dứt phiền não, ý nói về người đã đầy đủ tướng Mậu-ni; Học thì không như vậy, cho nên không nói đến.

Có người nói: Trong này nói đến người có niềm vui trú trong pháp hiện tại, không có niềm vui trú trong thân đời sau; Học đối với hai đời đều có niềm vui an trú, vì vậy không nói đến.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên Vô học nói đến niềm vui an trú chứ không phải là Học.

Hỏi: Là có A-la-hán ba Minh hay không? Nếu có thì vì sao trong này không nói? Nếu không có thì trong kinh Tứ Cử làm sao thông hiểu? Như nói: “Tôn giả Xá-lợi-tử cung kính chấp tay thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Năm trăm Tỳ kheo này, mấy vị là ba Minh, mấy vị là Câu giải thoát, mấy vị là Tuệ giải thoát?” Trong này, dựa vào luận mà phát sinh luận, Tôn giả Xá-lợi-tử biết sự việc này hay không? Nếu biết thì vì sao lại hỏi? Nếu không biết thì làm sao được gọi là Thanh văn Ba-la-mật-đa?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Tôn giả ấy biết.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao lại hỏi?

Đáp: Cũng có lúc biết mà hỏi, như trong Tỳ-nại-da nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết mà cố tình hỏi.” Vì vậy không cần phải bởi vì biết mà ngăn chặn câu hỏi ấy.

Có người nói: Bởi vì Tôn giả muốn lợi ích thêm cho người khác. Nghĩa là Xá-lợi-tử tuy tự mình biết rõ ràng, mà biết trong chúng có người không biết, bởi vì không có lực Vô úy cho nên không thể nào thưa hỏi với Đức Phật, Xá-lợi-tử không có sai lầm này, vì lợi ích của người khác cho nên mở lời thưa hỏi.

Có người nói: Bởi vì Tôn giả muốn từ trong cái chung hiển bày về sai biệt. Nghĩa là Đức Phật vì năm trăm Tỳ kheo mà thuyết pháp, họ nghe đều đạt được quả A-la-hán, vĩnh viễn đoạn bỏ thân đời sau gọi là hợp với tâm Phật. Tất cả hữu tình chân thật gọi là hợp với tâm Phật, đó là đạt được quả A-la-hán vĩnh viễn đoạn bỏ thân đời sau. Tôn giả Xá-lợi-tử dấy lên suy nghĩ này: Các Tỳ kheo ấy tuy đều đạt được

quả A-la-hán, vĩnh viễn đoạn bỏ thân đời sau, mà chưa biết trong số ấy người nào từ trước đến nay thường xuyên tu gia hạnh, người nào không như vậy? Muốn từ trong cái chung hiển bày có sai biệt, cho nên đưa ra câu hỏi ấy.

Có người nói: Đức Thế Tôn trước đó vì năm trăm Tỷ kheo mà thuyết pháp khiến cho đều trú trong quả vị, Tôn giả Xá-lợi-tử vì muốn hiển bày về đạo ấy có sai biệt, cho nên thưa hỏi.

Có người nói: Đức Thế Tôn trước đó vì năm trăm Tỷ kheo mà thuyết pháp khiến cho trú vào giải thoát vô vi bình đẳng, Tôn giả Xá-lợi-tử bởi vì muốn hiển bày về giải thoát hữu vi ấy không phải là không có khác nhau, mà đưa ra câu hỏi ấy.

Có người nói: Tôn giả muốn hiển bày rõ ràng về kho tàng công đức ẩn kín khiến cho thế gian cùng biết; như kho tàng cất giấu ở thế gian do đất che lấp cho nên người thế gian không thấy, nếu nhờ vào sự khai phá mới thấy được kho tàng ấy, thì sinh ra ý tưởng hiếm có. Như vậy, kho báu công đức bởi vì đất Thiểu dục che lấp cho nên thế gian không có ai biết, do Xá-lợi-tử đã hiển bày rõ ràng cho nên người thế gian cùng biết mà sinh ra ý tưởng hiếm có.

Có người nói: Bởi vì Tôn giả muốn gợi mở suy nghĩ tăng thượng của thí chủ. Có các thí chủ trong bốn tháng mùa mưa, đem áo quần... cung cấp cho Tăng chúng, những người ấy có lúc nảy sinh ý niệm: Thửa ruộng mà mình cúng dường là tốt đẹp hay không? Vì muốn khiến cho những người ấy sinh tâm quyết định, biết rằng chúng ta đã gieo trồng phước thiện vào thửa ruộng tốt, thật là vui sướng, công lao đã làm không uổng phí. Vì vậy Tôn giả đưa ra câu hỏi như vậy.

Có người nói: Bởi vì Tôn giả muốn hiển bày về nghi thức của thầy trò, pháp thuận theo như vậy. Nghĩa là pháp của đệ tử nên thưa hỏi với thầy, pháp của thầy nên dạy cho đệ tử.

Có người nói: Bởi vì Tôn giả hiển bày chính mình cầu pháp không có chán ngán, lia xa những tâm lý lưỡi nhác khinh mạn, khiến cho người khác cũng như vậy, vì thế cho nên thưa hỏi.

Có người nói: Bởi vì Tôn giả muốn đoạn bỏ tâm lý của người thế gian, có chút hiểu biết thì sinh ra kiêu ngạo, không hỏi người khác. Tôn giả nghĩ rằng: Trí tuệ của người thế gian, ở trong mười sáu phần mà tôi vốn có, không có thể bằng một phần, tôi hãy còn hỏi người khác, huống gì là các ông biết chút ít-thấy chút ít mà không hỏi hay sao?

Có người nói: Bởi vì Tôn giả muốn hiển bày lia bỏ sự keo kiệt bần thủ về pháp. Nghĩa là người keo kiệt về pháp thì lúc gặp người khác

hỏi, hãy còn không sinh tâm vui vẻ, hướng gì là tự mình hỏi.

Có người nói: Bởi vì Tôn giả muốn ngăn chặn sự phỉ báng của ngoại đạo. Nghĩa là các ngoại đạo luôn luôn phỉ báng Đức Phật rằng: Sa-môn Kiều-đáp-ma thâm nhiếp tiếp nhận Ô-ba-đề-sa-câu-lũ-đa, cho nên đêm thì đi theo thọ pháp, ngày thì nói cho người khác. Nếu Tôn giả Xá-lợi-tử ở trước Đại chúng, chấp tay cung kính mà thưa hỏi, thì sự phỉ báng này liền chấm dứt.

Có người nói: Tôn giả muốn hiển bày đệ tử của Đức Thế Tôn vốn có cách nói khéo léo, đều cần phải có sự ấn chứng của Đức Phật, cho nên đưa ra câu hỏi này. Như các quan do nhà vua điều khiển vốn có ấn dấu sơ điệp, nếu không có dấu ấn của nhà vua thì mọi người không chấp nhận, đi đến cửa ải... đều bị làm cho chướng ngại; nếu có dấu ấn của nhà vua thì mọi người đều tin nhận, mà đi qua không trở ngại gì. Như vậy, đệ tử của Đức Phật vốn có cách nói khéo léo, nếu không có sự ấn chứng của Đức Phật thì người khác không tin nhận, sau khi Như Lai diệt độ tất cả bốn chúng cũng không cung kính tiếp nhận; nếu được Đức Phật ấn chứng thì người nghe vâng lời thực hành, bốn chúng cũng sinh tâm cung kính tôn trọng đối với giáo pháp để lại.

Bởi vì những duyên này cho nên Tôn giả Xá-lợi-tử đưa ra câu hỏi này.

Hỏi: Nếu không có A-la-hán ba Minh, thì kinh ấy đã nói làm sao thông hiểu?

Đáp: Nên nói là có A-la-hán ba Minh.

Hỏi: Nếu như vậy thì kinh ấy dễ dàng thông hiểu, trong này vì sao không nói?

Đáp: Trong này nên đưa ra cách nói này: Và Căn vốn có-Tuệ giải thoát-Câu giải thoát-ba Minh, có thể đạt được niềm vui trú trong pháp hiện tại. nhưng mà không nói thì nên biết là có khác.

Lại nữa, đã nói ở phần trước đã nói, nghĩa là A-la-hán ba Minh, hoặc là Tuệ giải thoát, hoặc là Câu giải thoát. Nếu nói về Tuệ giải thoát, thì nên biết là đã nói đến Tuệ giải thoát ba Minh; nếu nói về Câu giải thoát, thì nên biết là đã nói đến Câu giải thoát ba Minh, cho nên không nói riêng biệt.

Xưa đối với nghĩa này, có hai Luận sư:

1. Tên gọi Thời-tỳ-la.
2. Tên gọi Lũ-sa-phiệt-ma.

Tôn giả Thời-tỳ-la chỉ ca ngợi tán thưởng về Tuệ, Tôn giả Lũ-sa-phiệt-ma chỉ ca ngợi tán thưởng về Diệt định.

Thời-tỳ-la đưa ra cách nói như vậy: Tuệ hơn hẳn chứ không phải là Diệt định, bởi vì Tuệ có sở duyên, Diệt định thì không có sở duyên. Lũ-sa-phiệt-ma đưa ra cách nói như vậy: Diệt định hơn hẳn chứ không phải là Tuệ, bởi vì Diệt định chỉ riêng Thánh giả mới có, Tuệ thì gồm chung dị sinh cũng có.

Người ca ngợi tán thưởng về Tuệ, đưa ra cách nói như vậy: Nếu người có đủ ba Minh chứ không phải là tám Giải thoát, thì gọi là ba Minh. Nếu người có đủ ba Minh cũng đủ tám Giải thoát, thì cũng gọi là ba Minh. Nếu người có đủ tám Giải thoát chứ không phải là ba Minh, thì gọi là Câu giải thoát. Nếu người có một Minh-hai Minh, thì gọi là Tuệ giải thoát. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Tuệ hơn hẳn Diệt định.

Người ca ngợi tán thưởng về Diệt định, đưa ra cách nói như vậy: Nếu người có đủ tám Giải thoát chứ không phải là ba Minh, thì gọi là Câu giải thoát. Nếu có đủ tám Giải thoát cũng có đủ ba Minh, thì cũng gọi là Câu giải thoát. Nếu có đủ ba Minh chứ không phải là tám Giải thoát, thì gọi là ba Minh. Nếu có một Minh-hai Minh, thì gọi là Tuệ giải thoát. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Diệt định hơn hẳn Tuệ.

Hai cách nói này đều uổng phí công lao, đối với văn không ích gì, đối với nghĩa không ích gì. Nhưng người có đủ ba Minh thì có người đạt được Diệt định, có người không đạt được Diệt định. Nếu đạt được thì gọi là Câu giải thoát ba Minh, nếu không đạt được thì gọi là Tuệ giải thoát ba Minh.

Nay sẽ nói lại ba Căn vô lậu, nguyên cơ thiết lập tên gọi sai biệt của từng loại một.

Hỏi: Vì sao gọi là Vị tri đương tri căn?

Đáp: Chưa hẳn đã biết mà biết, chưa hẳn đã Hiện quán mà Hiện quán, bởi vì đoạn bỏ không có trí cho nên gọi là Vị tri đương tri căn.

Hỏi: Nếu như vậy thì Khổ pháp trí nhãn sinh khởi, đạt được Hiện quán đối với năm uẩn Khổ của cõi Dục; Khổ pháp trí sinh khởi lại đạt được Hiện quán đối với pháp ấy, vậy thì Hiện quán rồi lại Hiện quán, vì sao vẫn gọi là Vị tri đương tri căn mà không gọi là Dĩ tri căn?

Đáp: Khổ pháp trí nhãn đối với năm uẩn Khổ của cõi Dục thì gọi là Hiện quán chứ không phải là đã Hiện quán, Khổ pháp trí sinh khởi thì mới gọi là đã Hiện quán, nhưng không phải là đã Hiện quán mà Hiện quán, cho nên không gọi là Dĩ tri căn.

Có người nói: Khổ pháp trí nhãn đối với năm uẩn Khổ của cõi Dục, tuy gọi là Hiện quán mà không gọi là biết, bởi vì không phải là tánh thuộc trí; Khổ pháp trí sinh khởi thì mới được gọi là biết. Lúc bấy

giờ tuy gọi là đã Hiện quán mà Hiện quán, nhưng không phải là đã biết mà biết, cho nên không gọi là Dĩ tri căn. Vả lại, trong này dựa vào trí Hiện quán mà soạn luận chứ không phải là Nhẫn, cho nên cũng không gọi là đã Hiện quán mà Hiện quán, thì làm sao gọi là Dĩ tri căn?

Có người nói: Sau Khổ pháp trí lại có đạo chưa hẳn đã Hiện quán sinh khởi, trí này là chưa hẳn đã Hiện quán, bị Giác lẩn ép che phủ, lấy phía dưới đưa lên phía trên, bởi vì lực tăng thượng của Giác ấy cho nên trí này không được tự tại, vì vậy Khổ pháp trí không gọi là Dĩ tri căn. Nhẫn-trí khác cũng như vậy.

Hỏi: Vì sao gọi là Dĩ tri căn?

Đáp: Đã biết mà biết, đã Hiện quán mà Hiện quán, bởi vì đoạn bỏ không có trí cho nên gọi là Dĩ tri căn.

Hỏi: Nếu như vậy thì Đạo loại trí nhẫn sinh khởi, trừ ra pháp cùng có tương ứng với tự tánh ấy, đối với tất cả các đạo thuộc phẩm Loại trí đều đạt được Hiện quán, từ đây về sau Đạo loại trí sinh khởi, đối với pháp cùng có tương ứng với Đạo loại trí nhẫn mới đạt được Hiện quán. Lúc bấy giờ đối với tự tánh... của Nhẫn ấy chưa hẳn đã Hiện quán mà Hiện quán, vì sao gọi là Dĩ tri căn mà không gọi là Vị tri đương tri căn?

Đáp: Các Sư nước ngoài nói sát-na trong mười sáu tâm đều là Kiến đạo.

Hỏi: Nay không hỏi về điều ấy, chỉ hỏi sát-na trong mười lăm tâm là Kiến đạo, thì vì sao như vậy?

Đáp: Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô nói rằng: “Lúc Đạo loại trí nhẫn hiện rõ ở trước mắt, có thể tu vô lượng sát-na Đạo loại trí nhẫn của vị lai, pháp đã tu ấy đối với Nhẫn... của hiện tại đã đạt được Hiện quán, cho nên không có lỗi”.

Điều này không hợp lý, bởi vì đạo của vị lai không có tác dụng. Nên đưa ra cách trả lời này: Thuận theo phần nhiều mà nói thì gọi là đã Hiện quán, nghĩa là đã Hiện quán thì vô lượng vô biên, chưa hẳn đã Hiện quán thì chỉ có một ít. Đã Hiện quán mà Hiện quán thì giống như mặt đất, chưa hẳn đã Hiện quán mà Hiện quán thì chỉ bằng một nắm nhỏ. Núi Diệu Cao và một hạt bụi, biển rộng và một giọt nước, ruồi muỗi ở giữa hư không, ví dụ cũng như vậy. Vì thế, thuận theo phần nhiều cho nên gọi là Dĩ tri căn.

Hỏi: Trong tâm thứ mười sáu phải giống như bảy trí, vì sao chỉ nói là Dĩ tri căn, bởi vì không phải là đã biết mà biết?

Đáp: Điều này cũng thuận theo phần nhiều mà nói, nghĩa là sát-

na thứ nhất tuy tương tự với bảy trí, nhưng các sát-na sau đều khác với bảy trí, thuận theo phần nhiều mà nói cho nên đều gọi là Dĩ tri căn, bởi vì cùng một loại tánh.

Có người nói: Từ đây về sau lại không có gì chưa hẳn đã biết, do Đạo lẩn ép che phủ, không lấy phía dưới đưa lên phía trên, khiến cho không được tự tại, bởi vì nhất định phải như vậy, cho nên đối với biết nói là đã biết. Như lúc rời xa thì nói là đã rời xa, điều ấy cũng như vậy.

Hỏi: Vì sao gọi là Cụ tri căn?

Đáp: Đã biết mà biết, đã Hiện quán mà Hiện quán, bởi vì không đoạn bỏ không có trí đã đoạn bỏ trước đây, cho nên gọi là Cụ tri căn.

Hỏi: Nếu như vậy thì bậc Vô học ở ba Thừa đều là người biết đầy đủ, vì sao chỉ có Đức Thế Tôn gọi là Phật?

Đáp: Bởi vì có năng lực giác ngộ đầu tiên, có năng lực giác ngộ khắp nơi, có năng lực giác ngộ riêng biệt, cho nên gọi là Phật. Thanh văn-Độc giác không có năng lực giác ngộ đầu tiên, không có năng lực giác ngộ khắp nơi, không có năng lực giác ngộ riêng biệt, cho nên không gọi là Phật.

Có người nói: Nếu đối với trí cảnh (nhĩ diệm), tự mình giác ngộ, giác ngộ khắp nơi, giác ngộ không có sai lầm, thì gọi là Phật. Độc giác tuy có thể tự mình giác ngộ, mà không có hai loại còn lại; Thanh văn thì cả ba loại đều không có, cho nên không gọi là Phật.

Có người nói: Nếu đối với các duyên có thể tự nhiên giác ngộ, giác ngộ tất cả các loại thì gọi là Phật. Độc giác tuy có tự nhiên giác ngộ mà không có giác ngộ tất cả các loại, Thanh văn đều không có, cho nên không gọi là Phật.

Có người nói: Nếu trí đối với năng giác-sở giác, hành tướng-sở duyên, căn-nghĩa của căn, có cảnh-cảnh, trong trí cảnh có năng lực giác ngộ rõ ràng khắp nơi thì gọi là Phật; Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu có nghe mà không rời bỏ thì gọi là Phật, Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu trong sự nối tiếp nhau, vĩnh viễn đề bẹp tất cả các tập khí phi lý thì gọi là Phật, Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu có năng lực thấu suốt tận cùng nguồn gốc đối với dòng sông duyên khởi rất sâu thì gọi là Phật, Nhị thừa thì không như vậy. Vì thế trong kinh thí dụ lấy ba loài thú vượt qua dòng sông, đó là thỏ-ngựa và voi. Thỏ ở trên mặt nước chỉ bơi nổi mà vượt qua, ngựa có lúc đi trên đất-có lúc bơi nổi mà vượt qua, voi chúa luôn luôn đạp thấu

đáy mà vượt qua. Thanh văn-Độc giác và Như Lai, vượt qua dòng sông duyên khởi như thứ tự cũng vậy.

Có người nói: Nếu đoạn bỏ hai loại không biết gì, đó là nhiễm và không nhiễm, thì gọi là Phật. Thanh văn-Độc giác chỉ có thể đoạn bỏ nhiễm, không đoạn bỏ không nhiễm, cho nên không gọi là Phật.

Có người nói: Nếu đoạn bỏ hai loại nghi hoặc, đó là sự-tùy miên, thì gọi là Phật. Thanh văn-Độc giác chỉ đoạn bỏ tùy miên mà không đoạn bỏ sự, cho nên không gọi là Phật.

Có người nói: Nếu lúc Tận trí phát khởi mà hai chướng ngại cùng đoạn dứt, tâm được giải thoát, đó là phiền não chướng và giải thoát chướng, thì gọi là Phật. Thanh văn-Độc giác hoặc là trước thoát khỏi phiền não chướng, sau lìa bỏ giải thoát chướng; hoặc là trước lìa bỏ giải thoát chướng, sau thoát khỏi phiền não chướng, không có ai cùng lúc thoát bỏ, cho nên không gọi là Phật.

Có người nói: Nếu người có đủ hai loại viên mãn thì gọi là Phật, đó là sở y và năng y. Các hữu tình khác, hoặc là sở y viên mãn chứ không phải là năng y, như Chuyển Luân Vương; hoặc là năng y viên mãn chứ không phải là sở y, đó là Thanh văn-Độc giác. Chỉ riêng Phật có đủ hai loại cho nên được tên gọi là Phật.

Có người nói: Nếu ba sự viên mãn thì gọi là Phật, đó là sắc tướng-dòng họ-biện tài. Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu ba sự viên mãn thì gọi là Phật, đó là lập thế nguyện, thành tựu quả-tùy thời gian. Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu có đủ ba nghiệp không cần phòng ngừa, ba Niệm trú không cùng chung, thì gọi là Phật. Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu lời nói không khác nhau, biện tài không tận cùng, ghi nhớ không lầm lẫn, thì gọi là Phật. Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu có đủ bốn Trí thì gọi là Phật, đó là Trí thuộc nhân tố, Trí thuộc thời gian, Trí thuộc hình tướng, Trí thuộc giảng giải. Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu có đủ bốn Trí thì gọi là Phật, đó là Trí không có đấm trước, Trí không có ngăn ngại, Trí không có lầm lẫn, Trí không lui sụt. Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu có đủ các loại giác ngộ thuộc về nhân, các loại giác ngộ thuộc về quả, các loại giác ngộ thuộc về tương tục, các loại giác ngộ thuộc về đối trị, thì gọi là Phật. Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu tám pháp của thế gian mà không thể nào làm nhiệm ô được, công đức của bốn bờ giải thoát không có ai có thể sánh bằng, tất cả ách nạn hiểm nguy đều có năng lực cứu giúp, thì gọi là Phật. Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu có đủ mười tám pháp Bất cộng, mười Lực, bốn Vô úy, Đại Bi, ba Niệm trú bất cộng, thì gọi là Phật. Nhị thừa thì không như vậy.

Có người nói: Nếu người có tâm Đại Bi bình đẳng, hiện hành khắp nơi vô cùng vi tế sâu xa, thì gọi là Phật. Sâu xa là bởi vì đã tích tập từ ba Vô số kiếp. Vi tế là bởi vì giác ngộ về ba nỗi khổ. Hiện hành khắp nơi là bởi vì duyên với ba cõi. Bình đẳng là bởi vì ở giữa người thân-kẻ oán mà chuyển hóa không có gì khác nhau.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên đối với người biết đầy đủ trong ba Thừa, chỉ có một người gọi là Phật.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn từ trong Sắc uẩn, chỉ thiết lập Nhân xứ... làm Căn, chứ không phải là Sắc xứ?

Đáp: Bởi vì Sắc xứ...không có tướng của Căn.

Có người nói: Xứ bên trong thân nhiếp thì thiết lập làm Căn, xứ bên ngoài thân nhiếp thì không thiết lập.

Có người nói: Nếu cũng làm sở y thì thiết lập làm Căn, chỉ làm sở duyên thì không thiết lập; có cảnh và cảnh, nói cũng như vậy.

Có người nói: Nếu chỉ thuộc về số hữu tình thì thiết lập làm Căn, nếu không nhất định thì không thiết lập.

Có người nói: Nếu chỉ là có Chấp thọ thì thiết lập làm Căn, nếu không có Chấp thọ và không nhất định thì không thiết lập.

Có người nói: Nếu chỉ thuộc về nối tiếp nhau thì thiết lập làm Căn, không nhất định thì không thiết lập.

Có người nói: Nếu chỉ là thọ dụng nối tiếp nhau của mình thì thiết lập làm Căn, không nhất định thì không thiết lập.

Có người nói: Không giống nhau thì thiết lập làm Căn, giống nhau thì không thiết lập.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn từ trong Thọ uẩn, thì Khổ thọ và Lạc thọ đều thiết lập làm hai Căn, Thọ không khổ không lạc thì chỉ thiết lập làm một?

Đáp: Thọ không khổ không lạc cũng cần phải thiết lập làm hai Căn, mà không thiết lập thì nên biết là có cách nói khác.

Lại nữa, bởi vì muốn dùng các loại văn từ-các loại ngôn thuyết để biểu hiện đối với nghĩa làm cho dễ dàng hiểu rõ.

Lại nữa, muốn nêu rõ hai phương pháp-hai cách thức, cho đến nói rộng ra.

Lại nữa, Khổ thọ và Lạc thọ, có lúc sáng tỏ nhanh nhạy, có lúc không sáng tỏ nhanh nhạy, có lúc nóng nảy tùy tiện, có lúc không nóng nảy tùy tiện, có lúc an trú, có lúc không an trú. Những loại sáng tỏ nhanh nhạy-nóng nảy tùy tiện-không an trú, thì thiết lập làm Ưu-Hỷ thọ; những loại không sáng tỏ nhanh nhạy-không nóng nảy tùy tiện-an trú, thì thiết lập làm Khổ-Lạc thọ. Thọ không khổ không lạc, chỉ là không sáng tỏ nhanh nhạy-không nóng nảy tùy tiện-an trú, cho nên hợp lại thiết lập làm một.

Lại nữa, bởi vì Khổ thọ- Lạc thọ chuyển đổi có khác nhau, đều phân làm hai, đó là Lạc căn chuyển khác-Hỷ căn chuyển khác, Khổ căn chuyển khác-Uưu căn chuyển khác; Thọ không khổ không lạc chuyển đổi không có gì khác nhau, cho nên hợp lại thiết lập làm một.

Lại nữa, bởi vì Khổ thọ-Lạc thọ trái ngược lẫn nhau, đều phân làm hai, đó là Khổ-Lạc trái ngược nhau, Ưu-Hỷ trái ngược nhau; Thọ không khổ không lạc không có trái ngược nhau như vậy, cho nên chỉ nói là một.

Hỏi: Vì sao Tướng uẩn không thiết lập làm Căn?

Đáp: Nhiều pháp không phải là Căn, sao chỉ hỏi về Tướng?

Hỏi: Như phần ít của Sắc uẩn-Hành uẩn thiết lập làm Căn, Thọ uẩn-Thức uẩn đều thiết lập làm Căn, chỉ riêng Tướng là không thiết lập, vì vậy cho nên hỏi?

Đáp: Bởi vì Tướng không có tướng của Căn.

Lại nữa, Căn là do sức mình mà chuyển, Tướng là do nơi khác mà chuyển. Như người làm mướn, người khác sai bảo thì làm, không sai bảo thì không làm; Tướng đối với cảnh mà chuyển, cũng lại như vậy. Nghĩa là Thọ-Tư-Thức tiếp nhận cảnh tạo tác phân biệt rõ ràng rồi, Tướng mới giữ lấy tướng.

Lại nữa, Căn là tự tại, không bị pháp khác che khuất, Tướng bị Tuệ che khuất, cho nên không nói là Căn. Nghĩa là Tướng thiện bị Tuệ thiện che khuất, như người đối với việc thiện thì khéo léo chọn lấy tướng, thế gian nói người này gọi là người thông minh trí tuệ; Tướng vô ký bị Tuệ vô ký che khuất, như người đối với công việc thế gian khéo léo chọn lấy tướng, thế gian liền nói người này gọi là người trí tuệ tài tình; Tướng nhiễm ô bị Tuệ điên đảo che khuất, như nói đối với Vô thường khởi lên Tướng điên đảo là Thường, cho đến đối với Vô ngã khởi lên Tướng điên đảo về Ngã.

Hỏi: Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Vì sao Tướng không thiết lập làm Căn?”

Đáp: Nghĩa về tăng thượng là nghĩa của Căn, Tướng ít tăng thượng cho nên không thiết lập làm Căn.

Hỏi: Tướng cũng có tăng thượng, như nói: Tất cả các pháp hữu vi lần lượt chuyển đổi tăng thượng, các pháp vô vi tăng thượng đối với hữu vi?

Đáp: Tôi nói là ít chứ không nói là không có. Vả lại, nói là Căn thì có thể làm hại phiền não, Tướng không có thể làm hại phiền não.

Hỏi: Tướng cũng có thể làm hại phiền não, như nói: Tỳ kheo đối với Tướng về Vô thường, nếu tập-nếu tu- nếu tu tập nhiều, thì có thể trừ bỏ tất cả các tham của cõi Dục, tham của cõi Sắc-Vô sắc?

Đáp: Đây là đối với Tuệ mà nói tên gọi của Tướng.”

Đại đức nói rằng: “Căn là nghĩa về làm chủ, không tùy theo nơi khác; Tướng thì tùy theo nơi khác, tâm-tâm sở khác phân biệt cảnh rồi mới có thể chọn lấy tướng, cho nên không thiết lập làm Căn.”

Tôn giả Chúng Thế nói rằng: “Căn là nặng về thật, tác dụng của Tướng thì trôi nổi không thật, cho nên quán xét về Thắng giải gọi là giả tướng; thế gian cũng từ trong cách hiểu không thật ấy nói là Tướng của ông.”

Tôn giả Giác Thiên nói rằng: “Căn là quyết định khó có thể lay động, tác dụng của Tướng tùy theo duyên mà chuyển dời không nhất định, như hình ảnh trong hơi nóng của ánh mặt trời, cho nên không thiết lập làm Căn.”

Hỏi: Vì sao phiền não không thiết lập làm Căn?

Đáp: Bởi vì phiền não không có tướng của Căn, cho nên không thiết lập.

Có Sư khác nói: Tăng thượng là Căn, phiền não thì thấp kém.

Hỏi: Phiền não có thể làm cho các quả báo nối tiếp nhau, hủy hoại các phẩm thiện, làm cho chìm vào sinh tử, làm cho cách xa Niết-bàn, khó có thể điều phục, vì sao lại thấp kém?

Đáp: Bởi vì các phiền não thấp hèn đáng chê trách, người trí đều vứt bỏ, cho nên gọi là thấp kém, chứ không phải là không có thể dụng mà gọi là thấp kém; như đẳng cấp Chiên-đồ-la, Bồ-yết-sa..., tuy có thể dụng mà cũng gọi là thấp kém, bởi vì bị những người hơn hẳn khinh rẻ.

Hỏi: Nếu như vậy thì Thọ nhiễm ô không nên thiết lập làm Căn?

Đáp: Thọ có thể dụng tăng thượng đối với phẩm tạp nhiễm, cho

nên thiết lập làm Căn; phiền não thì không như vậy, bởi vì dựa vào các Thọ mà sinh ra phiền não.

Hỏi: Nếu như vậy thì Tưởng nên thiết lập làm Căn, bởi vì cũng có thể sinh ra phiền não?

Đáp: Tưởng tuy có thể sinh ra phiền não, mà không mạnh bằng Thọ. Bởi vì nghĩa này cho nên ở trong chi Duyên khởi cũng không nói đến.

Có người nói: Thọ tuy là tùy thuận với phẩm tạp nhiễm, mà cũng quan hệ qua lại với pháp thiện; phiền não chỉ tùy thuận với phẩm tạp nhiễm mà không thuận với thiện, cho nên không thiết lập làm Căn. Giống như người đang ở trong tù, tuy thấp kém mà giao tiếp qua lại với người cao quý, không phải là như lính canh cửa ngục, tuy có uy lực quyền hạn làm cho người khác phải khổ sở hết sức mà vô cùng xấu xa hèn hạ, bởi vì đáng chán ghét cho nên người cao quý lìa xa.

Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô nói rằng: “Nếu pháp có thể có được trong thân có nhiễm hay không có nhiễm thì thiết lập làm Căn; phiền não chỉ có thể có được ở trong thân có nhiễm, cho nên không thiết lập làm Căn.”

Hỏi: Nếu như vậy thì Ưu căn và Cụ tri căn đều không nên thiết lập, bởi vì Ưu căn chỉ có thể có được ở trong thân có nhiễm, Cụ tri căn chỉ có thể có được ở trong thân không có nhiễm?

Đáp: Có người nói: Căn là nghĩa về làm chủ, phiền não không phải là chủ, bởi vì là tâm sở pháp.

Nếu như vậy thì Thọ... cũng không nên thiết lập làm Căn. Bởi vì nhân duyên này, cho nên cách nói trước là hợp lý.

Hỏi: Vì sao Thọ thiện-nhiễm-vô ký đều thiết lập làm Căn, Tuệ-Niệm-Định chỉ có thiện thiết lập làm Căn chứ không phải là nhiễm và vô ký?

Đáp: Thọ có thể dụng tăng thượng thuận với phẩm tạp nhiễm, Thọ thiện-nhiễm-vô ký đều có thể lực, bởi vì thuận với phẩm tạp nhiễm cho nên cùng thiết lập làm Căn. Tuệ-Niệm-Định có thể dụng tăng thượng thuận với phẩm thanh tịnh, chỉ có Tuệ-Niệm-Định thiện thuận với phẩm thanh tịnh cho nên thiết lập làm Căn; Tuệ-Niệm-Định nhiễm lại giúp đỡ lẫn nhau đoạn mất phẩm thanh tịnh, Tuệ-Niệm-Định vô ký cũng không thuận với phẩm thanh tịnh, vì vậy cũng không thiết lập làm Căn.

Có Sư khác nói: Thọ đối với ba phẩm đều có thể dụng, cho nên đều thiết lập làm Căn. Tuệ-Niệm-Định chỉ có thể dụng đối với phẩm thanh tịnh, cho nên chỉ có thiện thiết lập làm Căn. Nguyên cơ thế nào?

Bởi vì lực của các Thọ làm cho loài hữu tình chuyển biến theo các sự việc thuộc về thiện-nhiễm-vô ký. Bởi vì Thọ mạnh hơn đối với phẩm thanh tịnh, cho nên nói ở trong Giác chi-Tĩnh lự chi; bởi vì mạnh hơn đối với phẩm tạp nhiễm, cho nên nói ở trong mười hai Chi duyên khởi; không phải là mạnh hơn đối với hai phẩm, nghĩa là bởi vì Thọ cho nên tạo tác các loại sự nghiệp vô ký. Tuệ-Niệm-Định thì không như vậy. Vì vậy nên biết Ý căn cũng mạnh hơn đối với ba phẩm, cho nên thiện-nhiễm-vô ký đều thiết lập làm Căn. Mạnh hơn đối với ba phẩm, bởi vì pháp thuộc về ba phẩm đều dựa vào tâm.

Hỏi: Vì sao Tác ý-Thắng giải-Xúc-Dục không thiết lập làm Căn?

Đáp: Bởi vì không có tướng của Căn. Nghĩa là Tác ý tuy có thể phát động làm cho ý hướng đến cảnh sở duyên, nhưng không phải là tất cả mọi lúc thường có tác dụng thù thắng, cho nên không thiết lập làm Căn.

Hỏi: Pháp này đối với phẩm thanh tịnh lẽ nào không có tác dụng thù thắng, bởi vì những người tu Định thì lúc bắt đầu tu Định, tất cả đều nhờ vào lực của Tác ý?

Đáp: Lúc bắt đầu tu Định khiến cho tâm hướng đến cảnh, tuy là tạm thời có lực, nhưng tâm trú vào cảnh rồi thì không còn tác dụng thù thắng, cho nên không thiết lập làm Căn.

Thắng giải tuy có thể khiến cho tâm quyết định phù hợp đối với cảnh, mà đối với sự sinh trưởng thì không có tác dụng thù thắng nào khác, cho nên không thiết lập làm Căn.

Hỏi: Lẽ nào không phải là Thắng giải ở trong pháp thiện cũng có tác dụng thù thắng, cho nên ở trong năm Uẩn như Giới..., mười chi Vô học đều kiến lập hay sao?

Đáp: Ở phần vị lìa nhiễm hiển bày tướng lìa nhiễm, thiết lập Uẩn giải thoát thuộc về chi Chánh giải thoát, trừ điều này ra lại không có tác dụng thù thắng nào về sinh trưởng, bởi vì không có tướng của Căn, cho nên không thiết lập làm Căn.

Xúc tuy khiến cho tâm thuận theo Xúc đối với cảnh sinh ra các Thọ, nhưng đối với phẩm nhiễm-tịnh thì không có tác dụng thù thắng nào khác, cho nên không thiết lập làm Căn.

Hỏi: Lẽ nào không phải sinh ra Thọ tức là tác dụng thù thắng hay sao?

Đáp: Thọ đối với nhiễm-tịnh có công năng thù thắng thì có thể thiết lập làm Căn. Xúc chỉ sinh ra Thọ chứ không có tác dụng thù thắng

đích thực đối với phẩm nhiễm-tịnh. Vả lại, Xúc chỉ có thể tùy thuận với phẩm tạp nhiễm chứ không phải là thuận với phẩm thanh tịnh, cho nên không thiết lập làm Căn. Phần nhiều thuận với phẩm thanh tịnh thì thiết lập làm các Căn, chính vì vậy cho nên Dục không thiết lập làm Căn, bởi vì cũng không có tác dụng thù thắng đối với phẩm thanh tịnh.

Hỏi: Trong kinh nói các pháp lấy Dục làm căn bản, các phẩm nhiễm-tịnh đều từ Dục mà sinh ra, tại sao không có tác dụng thù thắng đối với phẩm thanh tịnh?

Đáp: Tuy phẩm nhiễm-tịnh không có Dục thì không sinh ra, mà trong kinh nói là các pháp căn bản, nhưng đã sinh ra rồi thì không còn tác dụng thù thắng. Vả lại, phần nhiều thuận với Ái cho nên không thiết lập làm Căn, bởi vì thuận theo pháp thấp kém chứ không phải là tăng thượng.

Hỏi: Tư có thể khiến cho tâm tạo tác thiện ác, thiết lập làm ý nghiệp, có thể phát khởi thân-ngữ, có thể cảm lấy sinh tử, có tác dụng tăng thượng mạnh hơn pháp khác, vì sao không thiết lập làm Căn?

Đáp: Bởi vì chỉ thuận với phẩm tạp nhiễm, không phải là phẩm thanh tịnh, cho nên không thiết lập làm Căn.

Có người nói: Các nghiệp từ phiền não sinh ra, bởi vì phiền não thấp hèn chứ không phải là tăng thượng, cho nên không thiết lập làm Căn; nghiệp cũng phải như vậy. Như người hèn mọn mà sinh ra con cái, mọi người đều ghét bỏ không kết hôn qua lại với nhau, các nghiệp cũng như vậy, cho nên không có nghĩa của Căn.

Hỏi: Vì sao trong tâm sở pháp thiện, chỉ có hai pháp thiết lập làm Căn, những pháp còn lại đều không thiết lập?

Đáp: Bởi vì những pháp còn lại đều không có tướng của Căn. Nghĩa là Tín có thể làm căn bản cho các pháp thiện, không có phẩm thiện nào tách lìa Tín mà thành tự; Tinh tiến có thể thúc đẩy phát khởi các pháp thiện khắp nơi, không có phẩm thiện nào tách lìa Tinh tiến mà thành tự. Bởi vì hai pháp này có nghĩa tăng thượng hơn hẳn, cho nên có thể thiết lập làm Căn, những pháp còn lại thì không như vậy.

Hỏi: Hai loại Tâm-Quý thuộc về tự tánh thiện, nói là pháp thiện (bạch pháp), vì sao không thiết lập làm Căn?

Đáp: Hai loại này có thể đối trị với tâm bất thiện khắp nơi, bởi vì tự tánh bất thiện luôn luôn là phẩm ác (hắc phẩm), cho nên nói đến tên gọi là thiện (bạch) và tự tánh thiện; nhưng ở trong sự sinh trưởng của các pháp thiện, bởi vì không có công năng thù thắng nào khác, cho nên không có nghĩa của Căn.

Hỏi: Không có Tham-không có Nhuế gọi là Căn thiện, vì sao trong này không thiết lập làm Căn?

Đáp: Kiến lập về Căn ấy, cùng với nghĩa này khác nhau. Nghĩa là pháp do loại ấy đối trị đi cùng với sáu Thức, bao gồm năm pháp đã đoạn là tánh tùy miên, có thể phát khởi nghiệp ác thô nặng của thân-ngữ, làm gia hạnh thù thắng cho đoạn mất Căn thiện; đầy đủ năm nghĩa ấy cho nên thiết lập làm Căn bất thiện. Ba loại như không có Tham... có thể đối trị với loại ấy, và khởi lên các nghiệp thiện phân tán, cho nên gọi là Căn thiện. Trong này, Tín... thiết lập làm Căn, bao gồm hướng về sự sinh trưởng tất cả các pháp thiện, phần nhiều dựa vào sự tùy thuận với phẩm thiện xuất thế, cho nên không có Tham... đối với điều này không phải là Căn.

Hỏi: Khinh an-không làm hại-không phóng dật-Xả, vì sao không thiết lập làm Căn?

Đáp: Bởi vì không có tướng của Căn. Nghĩa là pháp do loại ấy đối trị là bốn tùy phiền não, ba loại chỉ là tâm nhiễm ô khắp nơi, một loại làm bạn với Tâm ác, làm não loạn Bồ-tát và ngăn cản chọn lấy Bồ-đề, cho nên trong pháp thiện thiết lập những loại ấy làm chủ thể đối trị. Nhưng đối với sự sinh trưởng của pháp thuộc phẩm thanh tịnh, không có công năng thù thắng nào khác, cho nên không thiết lập làm Căn.

Hỏi: Các pháp thiện đều dựa vào không phóng dật mà khởi lên, vì sao nói công năng không phải là thù thắng?

Đáp: Bởi vì những loại này chỉ có thể trừ bỏ các pháp phóng dật, khiến cho các phẩm thiện dựa vào Tín... mà sinh khởi, không phải là loại ấy tự mình có thể có tác dụng sinh trưởng.

Hỏi: Vui mừng-Chán ngán(hân-yếm), vì sao không thiết lập làm Căn?

Đáp: Ở trong phần vị phân tán thì tác dụng của loại này tuy là thù thắng, nhưng ở trong phần vị Định thiện thì tác dụng không rõ ràng, tác dụng của Căn nhất định phải thù thắng ở trong hai phần vị, mà ở phần vị Định thì rõ ràng tăng mạnh, cho nên hai pháp ấy không có nghĩa của Căn.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao thiết lập Tín làm Căn?

Đáp: Bởi vì tác dụng lắng trong thanh tịnh bao gồm tất cả các phần vị, không phải là chỉ ở phần vị phân tán, cho nên thiết lập làm Căn.

Hỏi: Ác tác-Thụy miên và Tâm-Tứ, vì sao không phải là Căn?

Đáp: Bởi vì không có tướng của Căn. Nghĩa là hai loại trước chỉ thuộc về tâm phân tán, hai loại sau không bao gồm tất cả các cõi-địa,

và đều không có công năng thù thắng về sinh khởi pháp thiện, cho nên đều không nói là có nghĩa của Căn.

Hỏi: Nếu như vậy thì bốn loại như Khổ thọ...không nên thiết lập làm Căn?

Đáp: Nói tóm lại là Thọ có khắp các phần vị, dựa vào chủng loại ấy đều nói là Căn, và Thọ đều có sự sinh trưởng tăng thượng, bốn loại ấy thì không như vậy.

Hỏi: Trong Đạo chi thiết lập Tâm, trong Tĩnh lự chi thiết lập Tâm-Tứ, lẽ nào không phải là sinh trưởng có tăng thượng thù thắng hay sao?

Đáp: Những loại này có lực thúc đẩy duy trì đối với Định-Tuệ, cho nên thiết lập làm Chi, không phải là có tác dụng tăng thượng đối với sự sinh trưởng, cho nên không phải là Căn.

Hỏi: Vì sao đối với các Hành không tương ứng chỉ riêng Mạng thiết lập làm Căn?

Đáp: Bởi vì chỉ riêng Mạng căn có nghĩa của Căn. Nghĩa là loại ấy chỉ là do số hữu tình thâm nhiếp, chỉ là dị thực, có thể tùy ý duy trì khắp nơi, cho nên thiết lập làm Căn, những loại còn lại thì không như vậy. Nguyên cố thế nào? Bởi vì ba nghĩa về bốn tướng hữu vi đều không có, không có dị thực của Tướng, không có nghĩa duy trì khắp nơi, Chúng đồng phần ấy không phải là chỉ có dị thực, bởi vì nó cũng bao gồm tánh thuộc đẳng lưu. Hai loại không có tâm định, danh cú-văn thân, đặc-phi đặc..., không có hai nghĩa sau, cho nên tất cả nhưng loại ấy đều không thiết lập làm Căn.

Hỏi: Nếu nghĩa về tối thắng là nghĩa của Căn, thì Niết-bàn là tối thắng ở trong tất cả các pháp, vì sao không thiết lập làm Căn?

Đáp: Bởi vì Niết-bàn là nơi các Căn diệt hết, nơi Căn diệt hết thì không gọi là Căn; như nơi hủy hoại các loại bình-chậu... thì không gọi là bình-chậu...

Có người nói: Nếu pháp hiện hành giữa thế gian, chọn lấy quả-mang lại quả, có các tác dụng, biết rõ ràng sở duyên, thì có thể thiết lập làm Căn; Niết-bàn thì không như vậy.

Có người nói: Nếu pháp sinh diệt có nhân-có quả-có tướng hữu vi, thì có thể thiết lập làm Căn; Niết-bàn thì không như vậy.

Có người nói: Căn là thuộc về nhân-thuộc về duyên hòa hợp mà sinh; Niết-bàn thì không như vậy.

Có người nói: Nếu như pháp vì sinh mà sinh, vì lão mà lão, vì diệt mà diệt, thì có thể thiết lập làm Căn; Niết-bàn thì không như vậy.

Có người nói: Căn là thuộc về uẩn-thuộc về đời, do các khổ mà thuận theo; Niết-bàn thì không như vậy.

Có người nói: Căn là có tướng trước-sau, có tướng thượng-trung- hạ; Niết-bàn thì không như vậy.

Có người nói: Tối thắng là nghĩa của Căn, đó là ở trong pháp hữu vi thù thắng mà có tác dụng; Niết-bàn là tối thắng ở trong tất cả các pháp, mà không có tác dụng, cho nên không thiết lập làm Căn.

Hư không Phi trạch diệt không thiết lập làm Căn, nghĩa dựa theo đây nên biết.

